

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH NHAI
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2017
V/v: Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH NHAI, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quản Hữu Chiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lừ Văn Hùng;

2. Bà Điều Thị Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cẩm Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2017 về việc: Ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2017/QĐXX-ST ngày 11 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lưu Thị Q (Có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn Tr (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản H, xã Ch, huyện Q, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/6/2017 và bản tự khai, nguyên đơn chị Lưu Thị Q trình bày:

Chị và anh Phạm Văn Tr kết hôn ngày 19/10/2016, đăng ký kết hôn tại UBND xã Ch, huyện Q, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chị ở cùng bố mẹ chồng tại Bản H, xã Ch, huyện Q, tỉnh Sơn La. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau nguyên nhân do tính tình không

hòa hợp; Từ ngày 02/02/2017 chị đã bỏ về ở cùng với bố mẹ đẻ tại Thôn V, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên; đến nay, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn anh Phạm Văn Tr; chị và anh Tr không có con chung, không có tài sản chung; nợ chung của vợ chồng không có.

Tại Biên bản xác minh ngày 26/6/2017, ông Phạm Trung T (bố đẻ anh Tr) có ý kiến về con chung, tài sản và nợ chung của vợ chồng chị Q anh Tr không có, về tình trạng hôn nhân đúng như ý kiến của chị Q.

Đối với bị đơn anh Phạm Văn Tr: Quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Văn Tr không đến Tòa án để viết bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập của Tòa án; Ngày 08/8/2017, bố đẻ anh Tr là ông Phạm Trung T giao nộp cho Tòa án đơn của anh Phạm Văn Tr đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt anh với lý do vì công việc lái xe vận chuyển hàng hóa thuê, anh không đến Tòa án được; trong đơn, anh Tr xác nhận anh và chị Q không có con chung; Không có tài sản chung; Nợ chung của vợ chồng không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai phát biểu ý kiến về:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật;

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật;

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không chấp hành các quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70; Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Việc triệu tập đương sự tham gia phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập họp lệ lần thứ ba vẫn vắng mặt, không có lý do;

Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị Lưu Thị Q được ly hôn anh Phạm Văn Tr; chị Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng

Nguyên đơn (chị Q) đã thực hiện việc gửi cho bị đơn (anh Tr) bản sao đơn khởi kiện, theo đúng quy định tại Khoản 9 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho bị đơn (anh Tr) Tòa án gửi thông báo thụ lý vụ án, giao giấy triệu tập viết bản tự khai cho ông Phạm Trung T (bố đẻ anh Tr) cam kết giao lại cho anh Tr; Niêm yết công khai Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định về thủ tục tại các điều 170, 171, 177, 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự; anh Tr có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt.

Việc triệu tập đương sự tham gia phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập họp lệ lần thứ ba vắng mặt; căn cứ điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị Q và anh Phạm Văn Tr kết hôn với nhau ngày 19/10/2016 có tìm hiểu, tự nguyện, không bên nào bị ép buộc, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Ngay sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn kéo dài, từ tháng 02 năm 2017 vợ chồng sống ly thân đến nay.

Có đủ căn cứ kết luận: Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Q và anh Tr là nghiêm trọng, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Tr của chị Q là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị Q anh Tr không có con chung.

[4] Về tài sản chung; Nợ chung của vợ chồng: Không có.

[5] Về án phí: Chị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1. Tuyên xử chị Lưu Thị Q được ly hôn anh Phạm Văn Tr.
2. Về con chung: Vợ chồng chị Q anh Tr không có con chung.
3. Về tài sản chung; Nợ chung của vợ chồng: Không có.
4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 25 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - chị Lưu Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: AA/2013/02251 ngày 06 tháng 6 năm 2017, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Nhai; chị Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lưu Thị Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/9/2017); anh Phạm Văn Tr được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Quỳnh Nhai;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Nhai;
- UBND xã Ch, huyện Q, tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Quản Hữu Chiến